

Bản án số: 49/2019/ DS-ST

Ngày 29 - 7 - 2019

V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Bằng

-Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng

2. Ông Nguyễn Văn Trước

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

-Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Long Hồ: Bà Nguyễn Hồng Phần – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 29 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 179/ 2018/ TLST- DS ngày 26 tháng 12 năm 2018, về việc “ Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn :* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: ấp T4, xã P, huyện H, tỉnh L

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1966

Địa chỉ: ấp T4, xã P, huyện H, tỉnh L.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn N là Luật sư Nguyễn Tấn Đ – Văn phòng Luật sư Nguyễn Đ – Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long.

2.2. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1961 – Chủ Doanh nghiệp tư nhân P II.

Địa chỉ: Số 54B, Nguyễn Du, phường 1, thành phố L, tỉnh L

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn B là chị Võ Lê Diệu P, sinh năm: 1980 (Địa chỉ: Số 220/12D, đường 14/9, phường 5, thành phố L, tỉnh L (Theo văn bản ủy quyền ngày 01/3/2019)

2.3. Anh Lê Trung T, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Số 222, đường 14/9, phường 5, thành phố L, tỉnh L

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh L

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ: Chủ tịch (xin vắng mặt).

3.2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Địa chỉ: Số 1B, Nguyễn Trung Trực, phường 8, thành phố L, tỉnh L

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thành T – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền là anh Nguyễn Văn G – Chức vụ: Phó giám đốc (Theo văn bản ủy quyền ngày 04/7/2019)(xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/12/2018 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn anh Nguyễn Văn M trình bày :

Anh có phần đất diện tích khoảng 2.000m², loại đất vườn, tọa lạc ấp T 4, xã P, huyện H, tỉnh L do anh đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phần đất của anh nằm trong đê bao chống lũ, tất cả gồm 21 hộ dân (Trong đó có phần đất của ông Nguyễn Văn N).

Trên phần đất của anh có ao nuôi cá tai tượng 4.000con, thả cá vào ngày 19/02/2017 (âl), được mua ở trại cá giống Liên thuộc xã H, huyện B, tỉnh G và trên bờ trồng cây ăn trái.

Khoảng năm 2017 Nhà nước có cải tạo đê bao chống lũ, khi công trình đang thi công đến phần đất của ông Nguyễn Văn N, vào chiều ngày 05/10/2018 cá nhân ông N tự thuê xe cuốc (Người điều khiển xe cuốc là anh Lê Trung T) của Doanh nghiệp tư nhân P 2 để đặt bọng thoát nước qua phần đê bao của công trình đang thi công theo yêu cầu của ông N.

Đến khoảng 01 giờ đêm ngày 05/10/2018 thì anh phát hiện chỗ ông N đặt bọng bị bể, làm nước tràn vào các hộ dân bên trong ngập 02 ngày 02 đêm, khi nước tràn vào anh có báo cho Ủy ban nhân dân xã P thì đại diện xã có đến nhưng thiệt hại vẫn xảy ra, trong đó thiệt hại cho gia đình anh gồm 3.100 con cá tai tượng, trọng lượng khoảng 1con/1kg, vì anh định xuất cá bán nhưng do đê bao bị vỡ làm cá đi mất, cá của anh nuôi khoảng 19 tháng, hao hụt khoảng 500 con, số còn lại bán được 400 con.

Công trình thi công đến phần đất của ông N, nhưng ông không cho làm nên bỏ qua, công trình làm tiếp đến đoạn khác. Sau khi hoàn thành thì quay lại đất của ông N, ông N được đặt 01 bọng theo thiết kế, sau đó ông N đặt thêm 01 bọng nữa

nên bị sạt lở, do thủy triều dâng lên tối ngày 05/10/2018 thì chỗ đặt bọng theo yêu cầu của ông N bị bể làm nước tràn vào bờ đê bên trong, làm ảnh hưởng thiệt hại các hộ dân bên trong, trong đó có thiệt hại tài sản của anh.

Ủy ban nhân dân xã P có hỗ trợ mỗi hộ dân thiệt hại 1.000m² đất là 200.000 đồng, đây không phải là hỗ trợ tiền thiệt hại do thiên tai gây ra mà là hỗ trợ cho người dân có thiệt hại về tài sản. Anh xác định thiệt hại xảy ra không phải do thiên tai mà là do công trình thi công và do sự yêu cầu của ông N đặt bọng nên mới có việc vỡ đê bao ngay chỗ phần đặt bọng của ông N yêu cầu.

Anh yêu cầu ông Nguyễn Văn N, Lê Trung T và ông Nguyễn Văn B bồi thường thiệt hại cho anh là 114.700.000đồng.

-Bị đơn ông Nguyễn Văn N trình bày: Vào năm 2018 Ủy ban xã P có đến vận động ông hiến đất để làm đường, ông có yêu cầu Ủy ban xã P bồi thường cho ông nhưng Ủy ban trả lời ông không thuộc diện được bồi thường, nên Ủy ban xã P hứa hỗ trợ cho ông 14 đoạn ống tương đương 04 đầu bọng đặt ở 04 đầu mương, ông đồng ý và bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công.

Bọng là do công trình và Ủy ban nhân dân xã P đem xuống, ngày 03/10/2018 đặt xong bọng thứ nhất, ông có hỏi anh T khi nào đặt tiếp bọng cho ông thì anh T hứa vào ngày 04/10/2018 đặt tiếp.

Ngày 04/10/2018 anh T không có đến nên ông chờ đến ngày 05/10/2018 khoảng 11 giờ trưa thì ông nghe nói xe cuốc đã cuốc được 2/3 phần đê bao, ông có kêu ông Nguyễn Văn R1 và Nguyễn Văn R2 phụ ông để bọng xuống, để bọng xuống thì ông và ông R1, ông R2 đi về, anh T tiếp tục làm, đến 02 giờ khuya thì ông nghe nói đê bao chỗ đặt bọng bị vỡ, ông có điện thoại cho Ủy ban xã P, thì được xe cuốc tại chỗ đó gia cố.

Sau khi đặt bọng xong ông có cho anh T 100.000 đồng, đây là tiền ông bồi dưỡng cho anh T chứ không phải là tiền ông thuê anh T đặt bọng, mặt bằng ông đã giao cho Ủy ban xã P và công trình rồi. Việc đặt bọng là do công trình thực hiện, giữa bọng thứ nhất và thứ 2 đặt cách nhau 01 ngày, bọng là do Ủy ban xã và công trình chở xuống, triều cường lên làm thiệt hại về tài sản không phải lỗi của ông. Theo yêu cầu của Nguyễn Văn M ông không đồng ý.

- Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn B là chị Võ Lê Diệu P trình bày:

Vào ngày 15/8/2014 Doanh nghiệp tư nhân P II có ký hợp đồng thi công xây dựng công trình với Ban quản lý các dự án xây dựng cơ bản ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh L (nay là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn) để thi công đê bao chống lũ của 4 xã Cù Lao trong đó có đoạn đi qua phần đất của 21 hộ dân thuộc ấp T 4, trong đó có hộ ông Nguyễn Văn N. Theo hợp đồng thi công công trình đê bao có bề mặt là 6,5m, chân đê bình quân 10m, mỗi hộ dân được đặt 01 bọng qua bờ đê.

Vào ngày 10/11/2017 Doanh nghiệp tư nhân P II ký hợp đồng với anh Lê Trung T là người điều khiển xe cuốc để thi công công trình theo hợp đồng ngày 15/8/2014. Anh T hợp đồng theo khoán mỗi km anh T nhận 70.000.000đồng, xe cuốc do doanh nghiệp cung cấp.

Vào ngày 03/10/2018 đã thi công hoàn chỉnh phần đê bao tại phần đất của ông Nguyễn Văn N, đến ngày 05/10/2018 ông N yêu cầu đặt thêm 01 bọng trên phần đất của ông cách bọng đặt trước đó khoảng 6m, phần đất bọng này theo yêu cầu của ông N. Đến đêm cùng ngày tại phần bọng phi 250 của ông N đặt sau bị vỡ làm nước tràn vào các hộ dân bên trong đê. Theo hồ sơ thiết kế mỗi hộ dân được doanh nghiệp hỗ trợ đặt 01 bọng phi 200, vị trí đặt do người dân chọn, việc Ủy ban hỗ trợ bọng cho ông N doanh nghiệp không biết.

Khi đê bao bị vỡ khoảng 04 giờ đêm Ủy ban xã P có báo cho biết sự việc, doanh nghiệp có điều xe cuốc đến để hỗ trợ nhưng ông N không cho làm, phải chờ đến khoảng 03 giờ chiều thì mới khắc phục nhưng thiệt hại vẫn xảy ra. Đây không phải là lỗi của doanh nghiệp nên phía doanh nghiệp không có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn.

-Bị đơn anh Lê Trung T trình bày: Anh là người điều khiển xe cuốc, vào ngày 10/11/2017 anh có ký hợp đồng với Doanh nghiệp tư nhân P II để thi công công trình đê bao đi qua phần đất của 21 hộ dân thuộc ấp T 4 trong đó có đất của hộ ông Nguyễn Văn N. Anh ký hợp đồng theo khoán 70.000.000đồng/1km, xe cuốc do Doanh nghiệp P II cung cấp.

Vào ngày 03/10/2018 anh đã thi công hoàn chỉnh phần đê bao tại phần đất của ông Nguyễn Văn N và có đặt được 01 bọng đến chiều ngày 03/10/2018 ông N đến nói với anh khi nào đặt bọng dùm cho ông N cái thứ 2 thì anh có hứa ngày 04/10/2018 đặt, ông N có cho anh 100.000đồng nói là đưa tiền cho anh uống cà phê.

Do ngày 04/10/2018 anh bận công việc nên không có làm, đến ngày 05/10/2018 anh đặt thêm 01 bọng theo yêu cầu của ông N cách bọng đặt trước đó khoảng 6m, đặt bọng xong khoảng 05 giờ chiều cùng ngày anh có gia cố lại tại phần chỗ anh vừa đặt bọng xong, đến khoảng 01 giờ đêm hôm đó thì chỗ đặt bọng theo yêu cầu của ông N bị vỡ làm nước tràn vào làm ảnh hưởng đến các hộ bên trong, trong đó có anh Nguyễn Văn M.

Theo thiết kế mỗi hộ dân được đặt 01 bọng, còn việc đặt ở chỗ nào do chủ đất họ chỉ định, khi đến phần đất của ông N theo sự chỉ định của ông N, anh đã đặt bọng của công trình xong rồi, sau đó ông N yêu cầu anh đặt bọng thêm theo sự chỉ định của ông N, bọng của N phi 250 là do UBND xã P hỗ trợ cho ông N gì đó anh không biết, anh chỉ thi công làm theo hồ sơ thiết kế, còn ông N yêu cầu anh đặt bọng thêm thì anh đặt theo yêu cầu của ông N vì ông N nói ông được Ủy ban nhân dân xã P cho chứ không phải ông N thuê anh đặt. Theo yêu cầu của anh Nguyễn Văn M anh không đồng ý.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn có anh Nguyễn Văn G làm đại diện trình bày:

Vào ngày 15/8/2014 Doanh nghiệp tư nhân P II có ký hợp đồng thi công xây dựng công trình với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn để thi công đê bao chống lũ của 04 xã Cù Lao trong đó có đoạn qua đi qua phần đất của 21 hộ dân ấp T 4, trong đó có hộ ông Nguyễn Văn N. Hồ sơ thiết kế là do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn cung cấp, Doanh nghiệp tư nhân P II thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế, theo hồ sơ thiết kế (Trên đoạn bê bao) thì mỗi hộ dân sẽ được doanh nghiệp hỗ trợ đặt 01 cái bông trên phần đất của mình.

Việc ông N được Ủy ban nhân dân xã P hỗ trợ thêm bông thì Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn không biết. Trong trường hợp doanh nghiệp thi công không đúng như hồ sơ bản vẽ thì thiệt hại xảy ra doanh nghiệp chịu trách nhiệm. Công trình này nhằm mục đích bảo vệ đê bao chống lũ và phát triển giao thông của xã. Hiện tại công trình chưa được nghiệm thu.

Theo yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn M thì Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn không có ý kiến gì và cũng không có yêu cầu gì khác.

-Ủy ban nhân dân xã P có anh Nguyễn Thanh T làm đại diện vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án: Tại văn bản số 20/ UBND ngày 14/6/2019 Ủy ban nhân dân xã P có nội dung như sau: Công trình đê bao vành đai ngoài 04 xã Cù Lao huyện Long Hồ có chiều dài 14,7km. Trong đó đi qua địa bàn xã P chiếm 11,7km, triển khai thi công năm 2010 do Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn làm chủ đầu tư. Trên toàn tuyến có đoạn đi qua ấp T 4, thuộc xã P.

Trên tuyến đường mỗi hộ dân được Ban quản lý dự án hỗ trợ 01 bông phi 200 dài 12 mét đặt ngang qua đê để thoát nước, trong đó có hộ ông Nguyễn Văn N. Quá trình vận động ông N có xin thêm 04 đầu bông thì ông mới giao mặt bằng, do đó Ủy ban nhân dân xã P có vận động các doanh nghiệp trên địa bàn hỗ trợ 04 đầu bông cho ông N.

Qua thống kê thiệt hại do mực nước trong tháng 10 năm 2018 gây ra Ủy ban nhân dân xã P kết hợp với Ban phòng chống thiên tai đến khảo sát mức độ thiệt hại về cây trồng vật nuôi. Đến nay các hộ dân đã nhận tiền xong, việc hỗ trợ được thực hiện theo Nghị quyết 02 của Chính phủ.

-Ý kiến của các đương sự tại phiên tòa:

+ Ý kiến của anh M: Phần đê bao bị vỡ không phải do thiên tai mà là do ông N thuê anh T đặt bông nên làm vỡ đê, ông B là đơn vị thi công nên cả 3 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh.

+*Ý kiến của chị P:* Đơn vị thi công chỉ thi công những gì đúng với bản vẽ thiết kế, việc ông N đặt 02 đầu bọng không nằm trong sự kiểm soát và sự hỗ trợ từ phía đơn vị thi công, theo danh sách hỗ trợ đặt bọng thì đơn vị thi công chỉ hỗ trợ cho ông N 01 đầu bọng. Hôm anh T đặt bọng cho ông N phía anh T không báo cho phía đơn vị thi công biết mà chỉ có sự thỏa thuận của ông N và anh T, hơn nữa ngày anh T đặt bọng cho ông N thì chiều hôm đó mưa lớn, triều cường dâng cao nên dễ bị vỡ, do đó doanh nghiệp không đồng ý bồi thường.

+*Ý kiến của ông N:* Khi Nhà nước vận động ông giao đất cho đơn vị thi công ông có xin Ủy ban nhân dân xã P cho ông được đặt 04 đầu bọng ở 04 đầu mương và Ủy ban nhân dân xã P đã đồng ý nên ông đã bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công, việc đặt bọng là do đơn vị thi công làm, ông không có thuê anh T làm, mực nước hôm đó dâng cao hơn mức bình thường nên xảy ra việc vỡ đê, ông không đồng ý bồi thường.

-*Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:* Tại thời điểm hiện tại phía nguyên đơn không chứng minh được yêu cầu bồi thường thiệt hại là bao nhiêu, sau khi khắc phục việc vỡ đê nhiều ngày sau nguyên đơn mới bán cá còn lại trong ao, trong khoảng thời gian đó số cá bị thiệt hại có phải là do việc vỡ đê gây ra hay không, việc thi công là của đơn vị thi công không phải của ông N, việc ông N được cấp bọng là được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân xã P, nguyên đơn cũng xác nhận vào thời điểm vỡ đê nước cũng lớn, nguyên đơn đã nhận tiền thiệt hại do thiên tai chứ không phải do công trình thi công bị vỡ đê.

Việc ông N nói sao không lấy xe cuốc tại công trình để thực hiện việc gia cố đê bao mà đem sáng múc từ bên ngoài vào là ý kiến của ông N chứ không phải ông N ngăn cản không cho gia cố, anh T cũng xác nhận việc đem sáng vô múc là để cho nước thoát từ bên trong vườn chảy ra sông, vì lúc đó nước đã tràn vào bên trong vườn, chứ không phải lúc đó nước từ bên ngoài sông tràn vào bên trong đê. Trong việc này ông N không có lỗi, nên ông N không có trách nhiệm bồi thường.

-*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án:*

+Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu đúng theo quy định.

+Về nội dung:

Căn cứ các Điều 584, 588, 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147, 157 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị xử không chấp nhận yêu cầu nguyên đơn Nguyễn Văn M về việc yêu cầu anh T, ông N, ông B bồi thường thiệt hại 3.100 con cá tai tượng trị giá 114.700.000 đồng.

Về chi phí thẩm định tại chỗ: Buộc nguyên đơn nộp 500.000 đồng

Về án phí: Buộc nguyên đơn nộp 5.735.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã P, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng xin vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung:

Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 42/HĐ.BQLDA.QLĐT ngày 15/8/2014 về công trình đê bao ngoài 4 xã Cù Lao thuộc huyện H, tỉnh L có chủ đầu tư là Ban quản lý dự án xây dựng cơ bản ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh L (nay là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn), đơn vị thi công là Doanh nghiệp tư nhân P II.

Ngày 10/11/2017 Doanh nghiệp tư nhân P II ký hợp đồng số 05/2017 với anh Lê Trung T, nội dung anh T thi công đắp 02 bên bờ bao của công trình thuộc dự án đê bao ngoài 4 xã Cù Lao đoạn từ rạch Đồng Phú đến rạch Rằm Ri và đặt bọng theo yêu cầu của những hộ dân được Ủy ban nhân dân xã xác nhận. Theo danh sách đề nghị hỗ trợ bọng trên tuyến đường vành đai 04 xã Cù Lao đã được Ủy ban nhân dân xã P và Doanh nghiệp tư nhân P II ký xác nhận, mỗi hộ dân trên tuyến đường sẽ được hỗ trợ đặt 01 đầu bọng phi 200 chiều dài 12 mét. Riêng ông N trong quá trình thực hiện, ông N không giao mặt bằng nên trong quá trình vận động ông N có xin được hỗ trợ 04 đầu bọng và được Ủy ban nhân dân xã P đồng ý nên ông N đã giao mặt bằng cho đơn vị thi công.

Ngày 03/10/2018 anh T tiến hành đặt bọng tại phần đất của ông N, đến ngày 05/10/2018 anh T đặt tiếp bọng thứ 2, đến đêm ngày 05/10/2018 thì xảy ra việc vỡ đê tại vị trí đặt bọng thứ 2. Đây là các tình tiết các bên đều thừa nhận nên không cần phải chứng minh.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn M yêu cầu ông Nguyễn Văn N, anh Lê Trung T, ông Nguyễn Văn B bồi thường thiệt hại cho anh 3.100 con cá tai tượng trị giá 114.700.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1]. Ngày 05/10/2018 anh T tiến hành đặt bọng thứ 2 cho ông N vì ông N nói với anh T ông được Ủy ban nhân dân xã P cho đặt 04 đầu bọng tại phần đất của

ông, vì muốn thực hiện đúng tiến độ công trình anh T đã làm theo yêu cầu của ông N chứ không phải ông N thuê anh làm. Việc ông N được hỗ trợ 04 đầu bọng thì Ủy ban nhân dân xã P cũng đã đồng ý. Đây là công trình Nhà nước và nhân dân cùng làm, việc thực hiện phải được sự đồng ý giữa 2 bên. Do đó việc anh T đặt bọng cho ông N và việc Ủy ban nhân dân xã P đồng ý hỗ trợ bọng cho ông N là vì muốn công trình hoàn thành đúng tiến độ, phục vụ lợi ích chung cho người dân, không vì lợi ích riêng của anh T hay của ông N.

[3.2]. Anh T trình bày sau khi đặt bọng thứ nhất vào ngày 03/10/2018 anh đã đắp bờ bao 2 bên và san lấp cát xong, bờ bao bên ngoài đã làm hoàn chỉnh còn bờ bao bên trong đã lấp đất nhưng chưa vuốt tali cho láng, đến ngày 05/10/2018 anh làm tiếp công việc là vuốt tali cho bờ bao thứ nhất, xong việc anh tiếp tục đặt bọng thứ 2 công việc giống như ngày đặt bọng thứ nhất, lúc anh hoàn thành công việc là khoảng 17 giờ. Như vậy về trách nhiệm đối với công việc anh T đã hoàn thành. Nếu anh T làm không đúng chất lượng thì khi đặt bọng thứ nhất xong thì bờ bao ở vị trí đặt bọng thứ nhất sẽ bị vỡ giống như vị trí đặt bọng thứ 2. Các bên cũng thừa nhận vào chiều ngày 05/10/2018 sau khi đặt bọng xong trời mưa lớn, triều cường dâng cao hơn mức bình thường, cộng với bờ bao mới đắp nên làm vỡ đê. Đây là sự kiện bất khả kháng, nằm ngoài ý muốn của các bị đơn. Do đó các bị đơn không có lỗi.

[3.3]. Theo các tài liệu mà anh M cung cấp và lời khai của anh M tại phiên tòa có nhiều sự mâu thuẫn như: Anh M trình bày khi sự việc xảy ra anh có trình báo thiệt hại của anh khoảng 4.000 con cá tai tượng, nhưng sau khi khắc phục sự cố vỡ đê anh không kéo cá bán liền để xác định mức độ thiệt hại của mình mà tiếp tục nuôi cá khoảng mười mấy ngày sau mới bán. Thời gian đầu nuôi cá mỗi ngày cho ăn khoảng 4kg, lúc gần xuất cá bán mỗi ngày cho ăn khoảng 10 đến 15 kg thức ăn, đối chiếu với bảng kê thiếu tiền thức ăn nuôi cá tai tượng của anh M cung cấp là không hợp lý, vì chỉ riêng ngày 15/10/2018 đến ngày 20/10/2018 chỉ 10 ngày anh đã mua 500 kg thức ăn, đến ngày 20/10/2018 anh lại mua tiếp số lượng 500 kg. Số thức ăn này anh đã mua để đầu tư cho việc nuôi 4.000 con cá tai tượng. Nhưng khi được Hội đồng xét xử thẩm vấn anh M lại khai số thức ăn này anh chỉ đặt trước mà chưa cho cá ăn. Như vậy càng chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của anh M là thiếu căn cứ.

[3.4]. Từ những nhận định trên cho thấy việc anh M khởi kiện yêu cầu ông N, anh T, ông B bồi thường cho anh số tiền 114.700.000 đồng là không có căn chấp nhận.

[4]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc nguyên đơn nộp toàn bộ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên buộc nguyên đơn phải nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tiền án phí được tính như sau: $(114.700.000 \text{ đồng} \times 5\% = 5.735.000 \text{ đồng})$.

[6]. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn Nguyễn Văn N là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 157, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 584, 588, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn M về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn N, anh Lê Trung T, ông Nguyễn Văn B bồi thường thiệt hại cho anh 3.100 con cá tai tượng trị giá 114.700.000 đồng.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc anh Nguyễn Văn M nộp 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng).

3. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn M nộp 5.735.000 đồng (Năm triệu bảy trăm ba mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh M đã nộp tạm ứng 2.867.000 đồng vào ngày 26/12/2018 theo lai thu số 0002024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ. Anh M còn phải nộp tiếp 2.868.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Án xử có mặt nguyên đơn, bị đơn báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- CC THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Công Bằng